

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *11.885*/BGDDT-GDTX

V/v: Góp ý Quy chế

Hà Nội, ngày *22* tháng 10 năm 2006

Đào tạo từ xa qua mạng.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
CÔNG VĂN ĐẾN
Vào sổ số... <i>646</i>
Ngày <i>26.1.01.06..</i>

Kính gửi: - Các sở giáo dục và đào tạo
- Các đại học, học viện, trường đại học

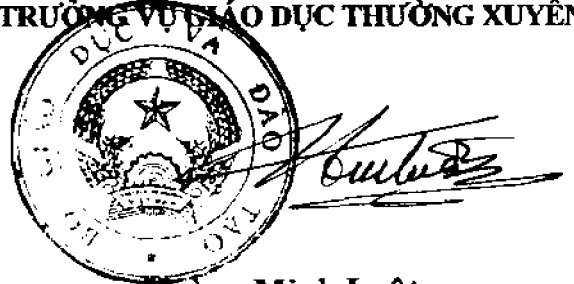
Để triển khai thực hiện nội dung Quyết định số 164/2005/QĐ-TTg ngày 04/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục từ xa giai đoạn 2005-2010”, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo “Quy chế đào tạo từ xa qua mạng” nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hình thức đào tạo này ở các cơ sở giáo dục, đảm bảo đúng quy trình công nghệ và chất lượng đào tạo.

Đào tạo từ xa qua mạng là hình thức đào tạo còn rất mới không chỉ đối với Việt Nam mà cả trên thế giới. Vì vậy, Bộ đề nghị các đơn vị tập trung góp ý vào các vấn đề liên quan đến quy trình tổ chức đào tạo, hệ thống trang thiết bị, học liệu đảm bảo cho quá trình đào tạo, việc quản lý học viên học qua mạng và vấn đề liên kết đào tạo với nước ngoài.

Bộ đề nghị các sở giáo dục và đào tạo, các đại học, học viện, trường đại học, đối chiếu với tình hình thực tế, góp ý bằng văn bản cho dự thảo “Quy chế đào tạo từ xa qua mạng” và gửi về Bộ (qua Vụ Giáo dục thường xuyên) trước ngày 03/11/2006 để Bộ kịp thời tổng hợp ý kiến, bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh văn bản trước khi ban hành.

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN



Hoàng Minh Luật

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Văn Vọng (để báo cáo);
- Lưu VT, GDTX.

Dự thảo 5

**QUY CHẾ
ĐÀO TẠO TỪ XA QUA MẠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2006/QĐ-BGDĐT ngày / /2006
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này áp dụng cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép áp dụng hình thức giáo dục từ xa qua mạng tin học - viễn thông (sau đây gọi tắt là *cơ sở đào tạo từ xa qua mạng*) và các tổ chức nước ngoài tham gia hoạt động giáo dục tại Việt Nam đã đăng ký và được Bộ GD&ĐT cấp phép đào tạo từ xa (ĐTTXa) qua mạng ở cấp học và trình độ tương ứng.

2. Đối với các cơ sở giáo dục trong nước liên kết với các cơ sở giáo dục nước ngoài thì phải thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Giáo dục, Luật đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo và các quy định của Quy chế này.

3. Trong trường hợp Điều ước, thoả thuận quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Quy chế này thì áp dụng quy định của Điều ước, thoả thuận quốc tế đó.

Điều 2. Mục tiêu, đối tượng ĐTTXa qua mạng

1. Mục tiêu: ĐTTXa qua mạng nhằm mục tiêu giúp cho các đối tượng vừa làm vừa học, học liên tục, học suốt đời nhằm mở rộng hiểu biết, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ để cải thiện chất lượng cuộc sống, tìm việc làm, tự tạo việc làm và thích nghi với đời sống xã hội; đồng thời góp phần đào tạo nguồn nhân lực bổ sung cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2. Đối tượng của ĐTTXa qua mạng là mọi công dân Việt Nam và người nước ngoài (sau đây gọi là *học viên*) có đủ điều kiện về sức khỏe, về trình độ văn hoá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có nhu cầu học tập và khả năng tự học, có kiến thức ban đầu về ngoại ngữ, tin học và trang thiết bị cần thiết để có thể tiếp cận và sử dụng mạng tin học- viễn thông phục vụ việc tự học, tự nghiên cứu.

Điều 3. Quy trình ĐTTXa qua mạng

1. *ĐTTXa qua mạng* là hình thức thực hiện chương trình giáo dục kết hợp giữa việc tự học có hướng dẫn do các cơ sở giáo dục tổ chức thông qua mạng tin học-viễn thông, hệ thống học liệu đa phương tiện, thiết bị giáo dục điện tử trực tuyến (E-Learning) và mạng Internet.

2. Quy trình tổ chức ĐTTXa qua mạng được tiến hành theo các bước:

a) Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị và học liệu đa phương tiện;

b) Tuyển sinh: Tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhập học (học viên đăng ký tại cơ sở giáo dục hoặc qua mạng), tổ chức xét tuyển và gửi thông báo nhập học;

c) Tổ chức quá trình đào tạo (triển khai hệ thống e-learning) và quản lý học viên (LMS);

d) Thi, kiểm tra kết thúc môn học, khoá học và cấp văn bằng, chứng chỉ.

Điều 4. Văn bằng, chứng chỉ ĐTTXa qua mạng

1. Học viên đăng ký theo học tại một cơ sở ĐTTXa qua mạng, khi học hết chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nếu có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được cấp văn bằng, chứng chỉ tương ứng với cấp học và trình độ đào tạo.

2. Văn bằng, chứng chỉ (VBCC) ĐTTXa qua mạng do các cơ sở giáo dục có thẩm quyền cấp là VBCC thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, được Nhà nước đảm bảo về tính pháp lý và giá trị sử dụng như VBCC của các hình thức giáo dục khác.

Chương II

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 5. Các chương trình ĐTTXa qua mạng

1. Chương trình ĐTTXa qua mạng cấp văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân phải đảm bảo các yêu cầu về nội dung và cấu trúc kiến thức

tương đương với chương trình chính quy cùng ngành học, cấp học và trình độ đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Chương trình ĐTTXa qua mạng gồm:

a) Chương trình đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Khi học viên học hết chương trình, nếu có đủ điều kiện theo quy định của Bộ GD&ĐT thì được dự kiểm tra và nếu đạt yêu cầu thì được cấp chứng chỉ xác nhận trình độ (không cấp văn bằng).

b) Chương trình đào tạo cấp bằng của hệ thống giáo dục quốc dân phải đảm bảo các yêu cầu về nội dung, khối lượng và cấu trúc kiến thức theo quy định như với hệ đào tạo chính quy tương ứng cùng bậc học, cấp học. Khi học viên học hết chương trình, nếu thực hiện đầy đủ các yêu cầu về kiểm tra kết quả học tập trong chương trình, được cơ sở giáo dục nơi đăng ký xác nhận đủ điều kiện dự thi theo quy định của Bộ GD&ĐT và nếu thi đạt yêu cầu thì được cấp bằng tốt nghiệp.

Điều 6. Điều kiện tổ chức thực hiện ĐTTXa qua mạng

Các cơ sở giáo dục có đủ các điều kiện sau đây được tổ chức thực hiện ĐTTXa qua mạng:

1. Đảm bảo có đủ trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho quá trình ĐTTXa, trên cơ sở triển khai hệ thống giáo dục điện tử trực tuyến (E-Learning) và hệ thống phần cứng, phần mềm gồm:

a) Công giao tiếp điện tử trên mạng Internet (*tên miền, website, e-mail,...*) và hệ thống mạng tin học-viễn thông đủ điều kiện hoạt động liên tục, thông suốt, an toàn và đảm bảo sự thuận tiện cho việc học tập của học viên và việc tổ chức đào tạo của nhà trường.

b) Hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS): Là hệ thống thiết bị kỹ thuật dùng để quản lý học liệu và quản lý người học khi sử dụng mạng máy tính trong quá trình học tập.

c) Hệ thống quản trị nội dung học tập (Learning Content Managemnet System - LCMS): Là hệ thống dùng để tạo, lưu trữ, tổng hợp và phân phối nội dung học trực tuyến dưới dạng các học phần hoặc tín chỉ học tập.

d) Hệ thống truyền hình hội nghị tương tác: Là hình thức trao đổi trực tuyến 2 chiều hoặc đa chiều bằng hình ảnh (video) và âm thanh (voice) thông qua mạng tin học-viễn thông (như webcam, video conferencing).

e) Lớp (phòng) học ảo (Virtual Classroom): Là phương pháp mô phỏng lớp học tập trung (mặt-giáp-mặt) nhờ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ thông tin - truyền thông, nhằm cung cấp tài nguyên đa dạng và phương pháp trao đổi thông tin, cung cấp các bài thực hành, thí nghiệm... cho học viên từ xa.

2. Có đủ học liệu, gồm:

a) Học liệu in: là học liệu được thể hiện dưới dạng ấn phẩm in trên giấy hoặc trên một số vật liệu in chuyên dụng khác.

b) Học liệu băng, đĩa: là học liệu được thể hiện dưới dạng băng, đĩa hình, băng, đĩa tiếng.

c) Học liệu điện tử: là học liệu được thể hiện dưới dạng dữ liệu điện tử (data), sử dụng trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông máy tính hoặc thông tin di động (CBT, Web, Multimedia, PDA...).

d) Sách điện tử (*e-book*): Là các định dạng điện tử có thể đọc trên màn hình máy tính (html, pdf,...) của học liệu in.

e) Bài giảng điện tử (*courseware*): Là nội dung diễn giảng bài giảng môn học-học phần được thể hiện dưới dạng tổ hợp các định dạng điện tử (bao gồm văn bản, hình ảnh tĩnh, hình ảnh động, âm thanh, lời giảng, đoạn phim,..) được cấu trúc phù hợp theo yêu cầu của màn hình trình diễn bài giảng đa phương tiện, có thể đọc, duyệt bằng các trình duyệt Web/Internet, trình duyệt điện thoại, điện thoại không dây thông dụng.

Số lượng sách điện tử, bài giảng điện tử phải đáp ứng tối thiểu cho 2/3 số môn học của chương trình giáo dục, đào tạo; đồng thời có kế hoạch khả thi để tiếp tục xây dựng giáo trình điện tử, bài giảng điện tử kịp đáp ứng kế hoạch đào tạo trong thời gian tiếp theo.

f) Học liệu đa phương tiện (*Multimedia courseware*): Là tập hợp các bài giảng điện tử và các phương tiện đảm bảo việc dạy và học trên mạng tin học - viễn thông.

g) Học liệu mở (*Open courseware*): Là việc xuất bản các tài liệu giảng dạy chất lượng cao, mở, miễn phí và truy cập được qua trang Web, được tổ chức dưới dạng các khoá học, cho phép sử dụng và phân phối lại.

3. Có đủ đội ngũ giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có đội ngũ cố vấn học tập đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ ĐTTXa và có khả năng, điều kiện tham gia giảng dạy, hướng dẫn học tập qua mạng tin học - viễn thông.

4. Có báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo, đảm bảo đủ nguồn học viên cũng như dự kiến quy mô đào tạo, tuyển sinh hàng năm.

5. Được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép.

Điều 7. Hồ sơ và thủ tục xin phép tổ chức đào tạo

1. Hồ sơ gồm:

a) Đề án tổ chức ĐTTXa qua mạng, trong đó nêu rõ nhu cầu và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục được quy định tại Điều 6 của Quy chế này, tổ chức nhân sự và nguồn tài chính để triển khai thực hiện đề án.

b) Danh sách trích ngang đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên hợp đồng, cố vấn học tập và các kỹ thuật viên chuyên ngành công nghệ thông tin - truyền thông.

c) Danh mục trang thiết bị cần thiết cho việc tổ chức đào tạo được quy định tại khoản 1, Điều 6 của Quy chế này.

d) Chương trình đào tạo, đề cương bài giảng đa phương tiện và mô tả học liệu quy định tại khoản 2, Điều 6 của Quy chế này.

e) Công văn đề nghị của Thủ trưởng cơ sở giáo dục (đối với các cơ sở trực thuộc Bộ GD&ĐT); và văn bản đề nghị của cơ quan chủ quản cấp trên (đối với các cơ sở trực thuộc các bộ, ngành khác).

2. Thủ tục, trình tự xin phép tổ chức đào tạo:

a) Cơ sở giáo dục gửi toàn bộ hồ sơ về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra, thẩm định các điều kiện về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật, hệ thống học liệu và các điều kiện đảm bảo khác tại cơ sở giáo dục (có biên bản kèm theo), trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cho phép cơ sở triển khai ĐTTXa qua mạng.

Điều 8. Quy trình học qua mạng

1. Đăng ký học tập:

a) Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

- Sơ yếu lý lịch tự thuật (nếu là công dân Việt Nam thì phải có xác nhận của cơ quan nơi công tác hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú);

- Đơn xin học (theo mẫu của cơ sở ĐTTXa qua mạng);

- Bản sao công chứng: giấy khai sinh, hộ khẩu, các văn bằng tốt nghiệp.

b) Tùy theo yêu cầu của từng ngành đào tạo, cơ sở ĐTTXa qua mạng xét duyệt hồ sơ và tổ chức kiểm tra, sát hạch trình độ và khả năng của từng thí sinh; gửi giấy báo nhập học cho những thí sinh đạt yêu cầu.

c) Thí sinh trúng tuyển làm các thủ tục nhập học theo các quy định của cơ sở ĐTTXa qua mạng.

2. Hướng dẫn học tập: Cơ sở đào tạo phải tổ chức hướng dẫn nội quy học tập, quy trình đào tạo, kế hoạch học tập, thi, kiểm tra đối với mỗi chương trình, học phần, học trình, tín chỉ hoặc môn học.

3. Tự học có hướng dẫn, bao gồm 2 quá trình:

a) Học viên tự nghiên cứu, tự học thông qua hệ thống học liệu đa phương tiện như giáo trình, băng hình, băng tiếng, đĩa CD-ROM, phần mềm vi tính,... bằng việc sử dụng các phương tiện nghe nhìn cá nhân, phát thanh, truyền hình, mạng tin học - viễn thông.

b) Học viên học phụ đạo, tham gia các diễn đàn học tập và làm bài tập dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên và cố vấn học tập hoặc qua mạng tin học - viễn thông trên hệ thống e-learning.

4. Các cơ sở ĐTTXa qua mạng có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung thực hành - thực tập quy định đối với các học phần, hoặc môn học theo đúng quy định trong chương trình đào tạo đã được ban hành.

5. Thi, kiểm tra kết thúc học phần: Khi kết thúc học phần, tín chỉ, môn học, học viên phải tham dự các kỳ thi, kiểm tra kết thúc học phần, tín chỉ, môn học do cơ sở ĐTTXa qua mạng tổ chức.

6. Thi và công nhận tốt nghiệp: Việc thi và công nhận tốt nghiệp phải được thực hiện theo các quy định tại các Điều 15, 16, 17 của Quy chế này.

Điều 9. Thời gian đào tạo

1. Đối với chương trình bồi dưỡng cấp chứng chỉ, căn cứ yêu cầu, nội dung học tập, các cơ sở giáo dục quyết định thời gian cho phù hợp.

2. Chương trình đào tạo cấp bằng tốt nghiệp được tổ chức theo từng khoá học. Khoá học của một ngành học theo hình thức ĐTTXa qua mạng không giới hạn số năm học bắt buộc đối với tất cả số học viên cùng nhập học. Tùy theo học chế (đào tạo theo hệ thống tín chỉ hoặc học phần kết hợp niên chế); khối lượng kiến thức; tính chất của từng ngành học và thời gian quy định đối với hệ chính quy tương ứng, thời gian đào tạo của mỗi khoá học ĐTTXa qua mạng được quy định như sau:

a) Học theo tín chỉ: Không hạn chế số năm học, tùy thuộc vào số lượng tín chỉ được quy định cho mỗi ngành học, cấp học mà học viên cần tích lũy đủ.

b) Học theo học phần kết hợp niên chế:

- Đối với đào tạo đại học: Thời gian đào tạo tối thiểu từ 4 năm đến 8 năm cho người có bằng tốt nghiệp THPT, THCN hoặc tương đương; từ 2 năm đến 4 năm cho người đã có bằng cao đẳng cùng chuyên ngành hoặc bằng tốt nghiệp đại học cùng nhóm ngành đào tạo.

- Đối với đào tạo cao đẳng: Từ 3 năm đến 5 năm cho người có bằng tốt nghiệp THPT, THCN hoặc tương đương.

- Đối với đào tạo trung cấp: Từ 4 đến 6 năm cho người có bằng tốt nghiệp THCS, từ 2 đến 4 năm cho người có bằng tốt nghiệp THPT.

Điều 10. Những điều cơ sở đào tạo phải công bố trước khi khai giảng

1. Các Quy chế có liên quan đến ngành học, cấp học và chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; các văn bản liên quan đến việc mở ngành đào tạo và các quy định riêng của cơ sở giáo dục.

2. Chương trình chi tiết và kế hoạch đào tạo hàng năm, kế hoạch đào tạo toàn khoá; quy định về việc phân phối học liệu; lịch phát thanh, truyền hình (nếu có); lịch tập trung nghe hướng dẫn phụ đạo, lịch thi.

3. Các địa chỉ Website chứa đựng các phần mềm, chương trình liên quan đến quá trình đào tạo.

4. Danh sách giảng viên, giáo viên hướng dẫn, phụ đạo các học phần.

5. Thẻ thức đăng ký tài khoản, cách học qua mạng, mức thu học phí, lệ phí.

6. Nội dung sách điện tử, bài giảng điện tử.

7. Danh mục tài liệu học tập (tên giáo trình, tài liệu hướng dẫn, hệ thống bài tập, câu hỏi kiểm tra...).

8. Danh mục phương tiện hệ thống tin học cá nhân tối thiểu đảm bảo cho người học có đủ điều kiện tham gia vào quá trình đào tạo.

Điều 11. Học phí, học bổng

1. *Học phí*: Khi đăng ký học chương trình ĐTTXa qua mạng, học viên phải đóng lệ phí xét tuyển, học phí, tiền học liệu và các chi phí đào tạo qua mạng khác.

Mức thu học phí do cơ sở giáo dục quy định phù hợp với các quy định chung hiện hành của Nhà nước.

2. *Miễn giảm học phí*: Cơ sở đào tạo được quyền chủ động xem xét việc miễn, giảm học phí; cấp học bổng cho các đối tượng thuộc diện chính sách và những học viên có kết quả học tập và nghiên cứu khoa học xuất sắc.

Chương III

KIỂM TRA, THI KẾT THÚC MÔN HỌC, HỌC PHẦN, TÍN CHỈ

Điều 12. Điều kiện dự thi, kiểm tra kết thúc môn học

Học viên có đủ các điều kiện sau đây thì được dự thi kết thúc môn học, học phần, tín chỉ:

1. Đã làm thủ tục đăng ký kế hoạch học tập và đóng đầy đủ học phí, lệ phí.
2. Tham gia đầy đủ các hoạt động học tập thông qua tài khoản cá nhân trên mạng và phải được *Hệ thống quản lý học tập* qua mạng của cơ sở giáo dục xác nhận.
3. Thực hiện đầy đủ các bài kiểm tra thường xuyên, các bài làm, bài tập thực hành, thí nghiệm, bài tiểu luận, bản thu hoạch kết quả tự học, tất cả đều phải đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

Điều 13. Tổ chức ra đề thi

1. Hội đồng ra đề thi:

a) Hội đồng ra đề thi do Thủ trưởng cơ sở giáo dục ra quyết định thành lập. Hội đồng có nhiệm vụ tổ chức nhóm chuyên gia có nhiều kinh nghiệm biên soạn các câu hỏi, bài tập (theo phương pháp trắc nghiệm khách quan, trắc nghiệm kết hợp tự luận hoặc tự luận); tổ chức thử nghiệm và biên tập;

b) Hội đồng ra đề thi thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập; Thủ trưởng cơ sở giáo dục phê duyệt, đưa vào ngân hàng câu hỏi thi (NHCHT) và lưu giữ ở chế độ bảo mật theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp cần thiết, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ thành lập Hội đồng ra đề thi liên trường, cùng khối ngành để xây dựng NHCHT chung.

2. Yêu cầu đối với việc xây dựng NHCHT:

a) Đối với mỗi môn học, học phần, tín chỉ, phải xây dựng một NHCHT bao gồm bộ câu hỏi thi đủ lớn kèm theo đáp án, thang điểm.

b) Nội dung của NHCHT phải bao quát được các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng cơ bản của từng môn học, học phần, tín chỉ và bao quát hết nội dung của chương trình đào tạo. Khuyến khích việc xây dựng các câu hỏi kiểm tra khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề thực tế xã hội.

c) Những môn học, học phần dùng chung cho các ngành học, hình thức đào tạo khác nhau thì chỉ sử dụng một NHCHT.

Điều 14. Tổ chức kiểm tra, thi

Việc tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học, học phần, tín chỉ phải được tiến hành theo đúng các quy định của Bộ GD&ĐT. Tùy theo học chế và đối tượng người học, hình thức kiểm tra, thi kết thúc môn học, học phần, tín chỉ có thể là: trắc nghiệm khách quan, trắc nghiệm kết hợp tự luận hoặc tự luận.

Việc tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học được tiến hành theo 2 hình thức:

1. Hình thức kiểm tra, thi tập trung (chỉ áp dụng cho học viên là công dân Việt Nam): Việc kiểm tra, thi *tập trung* tại cơ sở giáo dục được thực hiện đối với các chương trình giáo dục, đào tạo có cấp bằng tốt nghiệp.

2. Hình thức kiểm tra, thi qua mạng: Các cơ sở giáo dục chỉ thực hiện việc tổ chức kiểm tra, thi *qua mạng* (cho tất cả các chương trình ĐTTXa qua mạng) khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có đầy đủ trang thiết bị mạng tin học - viễn thông, phần cứng, phần mềm (được quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy chế này) đảm bảo cho việc tổ chức thi được thực hiện trực tuyến;

b) Có đủ các điều kiện về truyền hình hội nghị tương tác;

c) Có đủ chứng thực đảm bảo các điều kiện về an ninh, an toàn, bảo mật trong giao dịch điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và Luật Công nghệ thông tin;

d) Được Bộ GD&ĐT cho phép bằng văn bản.

Chương IV

THI TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Điều 15. Điều kiện dự thi tốt nghiệp

1. Đã làm đủ thủ tục đăng ký học một chương trình đào tạo cấp bằng của hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Học viên phải tham gia đầy đủ các hoạt động học tập thông qua tài khoản cá nhân trên mạng và phải được *Hệ thống quản lý học tập* qua mạng của cơ sở giáo dục xác nhận.

3. Đạt kết quả kiểm tra, thi các môn học hoặc đã tích lũy đủ số học phần, tín chỉ quy định đối với chương trình đào tạo; không có môn học, học phần, tín chỉ nào bị dưới 5,0 điểm.

4. Đóng đầy đủ lệ phí, học phí theo quy định.

5. Không đang ở trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên, không đang ở trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 16. Hình thức thi tốt nghiệp

1. Đối với trường hợp áp dụng quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ: Khi học viên tích lũy đủ số lượng tín chỉ theo quy định (áp dụng cụ thể cho từng ngành học, cấp học) thì được cấp bằng tốt nghiệp.

2. Đối với trường hợp áp dụng quy trình đào tạo theo học phần kết hợp niên chế, thi tốt nghiệp có các hình thức sau:

a) Làm và bảo vệ khoá luận hoặc đồ án tốt nghiệp (chỉ áp dụng đối với chương trình đào tạo đại học).

Chỉ những học viên có điểm trung bình cộng toàn khóa đạt loại khá trở lên mới được làm khoá luận (hoặc đồ án) tốt nghiệp. Hình thức làm bảo vệ khoá luận hoặc đồ án tốt nghiệp được tiến hành như sau:

- Mỗi học viên được nhận một đề tài do người hướng dẫn đề xuất (có thể do cơ sở cử người đi học hoặc do chính học viên đề xuất?), được hiệu trưởng hoặc chủ nhiệm khoa duyệt.

- Trong quá trình làm khoá luận (hoặc đồ án) tốt nghiệp, mỗi học viên được phép có một người hướng dẫn. Người hướng dẫn có thể ở trong hoặc ngoài trường, do bộ môn chuyên ngành đề nghị, được chủ nhiệm khoa hoặc trưởng bộ môn duyệt.

- Mỗi bản khoá luận (hoặc đồ án) tốt nghiệp đều phải có bản nhận xét, đánh giá, cho điểm của người hướng dẫn và người phản biện. Học viên phải trình bày và trả lời câu hỏi trước hội đồng chấm tốt nghiệp.

- Hội đồng chấm khoá luận hoặc đồ án tốt nghiệp có 5 hoặc 7 thành viên, trong đó có chủ tịch, thư ký. Điểm khoá luận (hoặc đồ án) tốt nghiệp là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng chấm cho điểm bằng hình thức bỏ phiếu kín.

b) Thi hai môn chuyên môn mang tính chất tổng hợp.

c) Thi qua mạng: thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 14 của Quy chế này. Cụ thể nội dung bài thi và các điều kiện đảm bảo an toàn, an ninh mạng và chất lượng các đợt thi do cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm tổ chức và giám sát.

Điều 17. Công nhận tốt nghiệp

Những học viên có tất cả các môn thi tốt nghiệp (hoặc khóa luận, đồ án tốt nghiệp) đều đạt yêu cầu trở lên thì được công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng tốt nghiệp.

Những học viên thi tốt nghiệp không đạt sẽ được thi lại vào kỳ thi tiếp theo (chỉ được tổ chức sớm nhất sau 6 tháng so với kỳ thi trước), chỉ phải thi lại những môn không đạt yêu cầu, những môn đã đạt yêu cầu trở lên được bảo lưu. Sau 2 lần thi lại không đạt, học viên sẽ phải thi lại các môn theo quy định. Không hạn chế số lần thi lại đối với mỗi học viên. Những học viên làm khoa luận (hoặc đồ án) tốt nghiệp không đạt thì không được làm tiếp, mà được dự thi tốt nghiệp hai môn ở kỳ thi tiếp theo, coi như thi tốt nghiệp lại.

Điều 18. Việc cấp và quản lý văn bằng tốt nghiệp

Việc cấp và quản lý văn bằng tốt nghiệp được thực hiện theo quy định về quản lý văn bằng chứng chỉ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương V

LIÊN KẾT ĐTTXa QUA MẠNG VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI

Điều 19. Điều kiện liên kết ĐTTXa qua mạng với cơ sở giáo dục nước ngoài

Các cơ sở giáo dục trong nước chỉ được liên kết ĐTTXa qua mạng với các cơ sở giáo dục nước ngoài khi đảm bảo các điều kiện:

1. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Các cơ sở giáo dục trong nước chỉ thực hiện liên kết ĐTTXa qua mạng với nước ngoài để đào tạo cấp bằng của Việt Nam hoặc cấp bằng của nước ngoài khi đã xây dựng Đề án và được Bộ GD&ĐT phê duyệt, cấp phép.

3. Phía đối tác nước ngoài liên kết với cơ sở giáo dục Việt Nam phải được chính quyền nước ngoài xác nhận có đủ tư cách pháp nhân, chứng minh khả năng tài chính, có phiếu kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và văn bằng chứng chỉ, có đủ điều kiện để triển khai ĐTTXa qua mạng.

4. Các cơ sở giáo dục nước ngoài chỉ được tổ chức tuyển sinh, đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ *trên lãnh thổ Việt Nam* theo hình thức ĐTTXa qua mạng thông qua việc liên kết với cơ sở giáo dục trong nước và phải được các cấp có thẩm quyền của Việt Nam cho phép.

Điều 20. Nhiệm vụ và quyền của học viên

1. Nhiệm vụ của học viên:

a) Chấp hành các quy định trong Điều lệ nhà trường, Quy chế tổ chức, hoạt động và các quy định khác của cơ sở đào tạo;

b) Hoàn thành tất cả nội dung học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của cơ sở đào tạo;

c) Tuân thủ pháp luật của Nhà nước;

d) Thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước và các loại lệ phí theo quy định của cơ sở đào tạo đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Quyền của học viên:

a) Được nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về học tập của mình;

b) Được đảm bảo quyền thực hiện các chế độ học tập theo quy định của Bộ GD&ĐT;

c) Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật;

d) Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể dục thể thao của nhà trường;

đ) Kiến nghị với nhà trường các giải pháp nhằm góp phần xây dựng nhà trường, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người học;

e) Được hưởng các chính sách xã hội theo quy định của Nhà nước và các quyền lợi theo quy định của pháp luật về thành quả nghiên cứu khoa học, lao động, sản xuất.

Điều 21. Quản lý học viên

1. Các cơ sở liên kết đào tạo trong nước có trách nhiệm quản lý học viên các khoá ĐTTXa qua mạng theo quy định của pháp luật hiện hành:

a) Báo cáo danh sách học viên đang theo học và danh sách học viên tốt nghiệp hàng năm với cơ quan quản lý trực tiếp và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Kiểm tra, phát hiện kịp thời và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về các sai phạm, các vấn đề liên quan đến việc tổ chức ĐTTXa qua mạng và quản lý học viên tại cơ sở.

2. Việc quản lý học viên được các cơ sở giáo dục thực hiện bằng cả 2 hình thức: quản lý thông qua hồ sơ truyền thống và hồ sơ điện tử thuộc Hệ thống quản lý học tập (LMS).

Điều 22. Công nhận văn bằng do các cơ sở giáo dục nước ngoài cấp

1. Các cơ sở liên kết ĐTTXa qua mạng trong nước và nước ngoài chỉ được đào tạo và cấp bằng tốt nghiệp khi đảm bảo các điều kiện được quy định tại Điều 19 của Quy chế này.

2. Các văn bằng tốt nghiệp ĐTTXa qua mạng được Nhà nước Việt Nam đảm bảo về tính pháp lý và giá trị sử dụng như văn bằng của các hình thức đào tạo khác.

Chương VI

THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ CÁC VI PHẠM QUY CHẾ

Điều 23. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại

1. Công tác thanh tra: Các cơ sở giáo dục quản lý ĐTTXa qua mạng có trách nhiệm tổ chức thanh tra định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Giải quyết khiếu nại: Học viên được quyền khiếu nại (theo thủ tục quy định) về việc thi và xét công nhận tốt nghiệp lên “Hội đồng thi, xét công nhận tốt nghiệp” của trường hoặc cấp trên trường. Việc tiến hành phúc khảo phải

đảm bảo những nguyên tắc chung về thi và chấm thi. Hội đồng phúc khảo sẽ xem xét và kết luận về mặt chuyên môn; các kết luận về điểm cần ghi ngay vào bài thi và biên bản phúc khảo.

Tất cả các trường hợp đề nghị đính chính, bổ sung, điều chỉnh điểm thi tốt nghiệp phải do Hiệu trưởng ký văn bản đề nghị và chỉ khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo duyệt mới được công bố và có giá trị.

Điều 24. Xử lý vi phạm Quy chế

Trường hợp trong một kỳ thi mà quy chế thi bị vi phạm nghiêm trọng thì tùy theo mức độ, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ ra quyết định huỷ bỏ toàn bộ hoặc huỷ bỏ một phần kết quả của kỳ thi.

Nếu cán bộ, giáo viên làm công tác thi (*bao gồm các khâu ra đề thi, bảo quản đề thi, in đề thi, coi thi, chấm thi, lên điểm*) và học viên vi phạm những quy định tại Quy chế này thì áp dụng các hình thức xử lý, thi hành kỷ luật như quy định đối với hệ chính quy hiện hành.

Chương VII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ

Điều 25. Báo cáo tuyển sinh

Sau mỗi khoá tuyển sinh sau đại học, đại học, cao đẳng, cơ sở ĐTTXa qua mạng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo những báo cáo sau:

1. Báo cáo tổng hợp về tình hình và kết quả tuyển sinh.
2. Danh sách học viên được tuyển.

Đối với bậc THPT, các báo cáo này được gửi về sở giáo dục và đào tạo địa phương. Hàng năm vào quý IV, các Sở tổng hợp tình hình báo cáo với Bộ.

Điều 26. Báo cáo tốt nghiệp

Chậm nhất 45 ngày sau khi tổ chức thi tốt nghiệp, các trường có trách nhiệm gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan chủ quản các báo cáo sau đây:

1. Báo cáo về việc xét tư cách dự thi tốt nghiệp.
2. Báo cáo tổng hợp về tình hình tổ chức kỳ thi tốt nghiệp.
3. Quyết định thành lập Hội đồng thi tốt nghiệp.
4. Quyết định công nhận tốt nghiệp kèm theo danh sách tốt nghiệp.

Điều 27. Chế độ lưu trữ

Hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ tốt nghiệp và các loại hồ sơ khác được lưu trữ ở trường và lưu trữ trong cơ sở dữ liệu của hệ thống quản lý học tập như sau:

1. Hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ thi học phân được lưu trữ ít nhất 5 năm sau khi tốt nghiệp.
2. Hồ sơ tốt nghiệp: Quyết định thành lập hội đồng thi, biên bản xét tư cách dự thi tốt nghiệp, bảng điểm, quyết định công nhận danh sách tốt nghiệp là những tài liệu lưu trữ vĩnh viễn (bằng bản in và đĩa CD).
3. Các hồ sơ khác liên quan đến quá trình ĐTTXa qua mạng lưu trữ ít nhất 2 năm sau khi tốt nghiệp.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Thiện Nhân